

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/LĐ-ST
Ngày: 11-8-2026
V/v tranh chấp hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Sinh – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Thanh Cần – Hội viên Hội Luật gia

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17
- Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 13/2026/TLST-LĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp hợp đồng lao động, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2026/QĐXXST-LĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: tổ B, ấp S, xã B, thành phố Đ. (Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH C.

Địa chỉ: khu phố L, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp T, xã A, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở B1.

Địa chỉ: số A đường L, khu phố H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.
(vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn trình bày:

Tháng 9/2008 đến tháng 5/2024, bà Võ Thị Kim T làm việc tại Công ty TNHH Đ (sau đây viết tắt là Công ty Đ). Trong thời gian làm việc tại Công ty Đ, bà T có tham gia BHXH theo sổ sổ 7508204665 do B hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cấp lần 2 ngày 26/5/2018. Bà T làm việc tại Công ty Đ đến tháng 6/2024 thì nghỉ việc. Ngoài thời gian làm việc và tham gia BHXH tại Công ty Đ nêu trên bà T không có làm việc tại bất kỳ công ty nào khác và không tham gia BHXH với sổ sổ nào khác.

Hiện nay, khi liên hệ đến Cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để thực hiện thủ tục nhận bảo hiểm xã hội thì bà T được biết rằng trong khoảng thời gian từ tháng 9/2008 đến tháng 5/2024 ngoài tham gia BHXH với sổ sổ 7508204665 tại Công ty Đ thì thông tin nhân thân của bà T còn có thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2010 với sổ sổ 7410095849 tại Công ty TNHH C (sau đây viết tắt là Công ty C). Lý do có sự trùng thời gian tham gia bảo hiểm như nêu trên là do bà T cho chị dâu là bà Lê Thị Diễm M chứng minh nhân dân để xin vào làm việc và đã ký kết hợp đồng lao động tại Công ty C.

Nhận thấy, việc Công ty C ký kết Hợp đồng lao động với người lao động khác là bà D nhưng lại dùng thông tin nhân thân của bà T để tham gia bảo hiểm là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà T.

Do đó, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 17 - thành phố Hồ Chí Minh xem xét và giải quyết: tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim T và Công ty TNHH C (từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2010) vô hiệu vì vi phạm nguyên tắc “Trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2, Điều 16 của Bộ Luật Lao động. Bà T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu theo quy định của pháp luật. Bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định.

- Bị đơn Công ty TNHH C không trình bày ý kiến.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị D trình bày: bà D là chị dâu của bà T. Trước đây, do bà D không có chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động nên bà D có mượn chứng minh nhân dân của bà T để xin vào làm việc tại Công ty C và tham gia BHXH với sổ sổ 7410095849. Thời gian bà D làm việc và tham gia BHXH tại Công ty C từ tháng 02/2010 đến 6/2010. Hiện nay, bà T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty C với bà D nhưng lấy thông tin của bà T vô hiệu. Trước yêu cầu của bà T thì bà D đồng ý và cũng không có yêu cầu độc lập gì liên quan đến vụ án nêu trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở B1 trình bày:* Võ Thị Kim T, ngày tháng năm sinh 16/12/1989, CCCD số 083189004540. Tra cứu dữ liệu, số 7410095849 có quá trình tham gia từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2010 tại C1, sổ đã bảo lưu, chưa hưởng trợ cấp một lần và thất nghiệp. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tùy thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu đề nghị Q tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động. Đồng thời, giải quyết vắng mặt toàn bộ đối với cơ quan BHXH cơ sở B1 trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Võ Thị Kim T khởi kiện yêu cầu tuyên hợp đồng lao động vô hiệu. Bị đơn Công ty TNHH C có trụ sở tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ vào khoản 5 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về nội dung: bà Võ Thị Kim T và bà Lê Thị D đều thống nhất nội dung là bà D là người trực tiếp tham gia giao kết hợp đồng lao động với Công ty C từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2010 với tên Võ Thị Kim T. Quá trình làm việc,

Công ty C tham gia đóng bảo hiểm cho bà D với tên Võ Thị Kim T theo mã số BHXH 7410095849 và chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Xét thấy, việc bà D sử dụng thông tin của bà T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty C là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, việc bà T yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim T (do bà Lê Thị D thực hiện) và Công ty C trong thời gian từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: nguyên đơn tự nguyện chịu án phí nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim T đối với bị đơn Công ty TNHH C về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim T và Công ty TNHH C, thời gian làm việc từ tháng 02/2010 đến tháng 6/2010 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Án phí lao động sơ thẩm: bà Võ Thị Kim T phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013109 ngày 27/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung